

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày 08/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Huy Bân và ông Trương Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 08/1/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16b/2021/QĐXXST-HS ngày 26/2/2021 đối với bị cáo:

Mẫn Thị U, sinh năm 1975; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ

- Nơi cư trú: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do (Kinh doanh).

- Bố: Mẫn Văn Biên, sinh năm 1936; Mẹ: Dương Thị Phần, sinh năm 19.

- Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con út; Chồng: Lê Quang H, sinh năm 1973; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến ngày 13/11/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ng đơn dân sự: Chi cục thuế khu vực Yên Phong-Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Trường; chức vụ: Chi cục trưởng, ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Đội trưởng Đội kiểm tra Chi cục thuế khu vực Yên Phong-Từ sơn (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1-Anh Lê Quang H, sinh năm 1973 (Chồng bị cáo)

Trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

2- Anh Mẫn Văn L, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

3- Anh Ngô Quý Ng, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 819/CV-CCT ngày 17/5/2018 của Chi cục thuế huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (nay là Chi cục thuế khu vực Từ Sơn – Yên Phong) kèm theo tài liệu về việc chU hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan CSĐT đối với Công ty TNHH thương mại TĐ có địa chỉ tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh có dấu hiệu có sử dụng bất hợp pháp 32 số hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu TH– MST 0201272557 có địa chỉ 293 – đường Ngô Quyền, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Tp H Phòng do bà Trần Thị Hà, sinh năm 1995 trú tại Đội 5, xã Tân Dương, Thủy Ng, TP. H Phòng là người đại diện theo pháp luật vào năm 2014 và 2015. Tổng số tiền hàng là 28.882.600.890 đồng, thuế GTGT đầu vào là 2.888.260.089 đồng. Các số hóa đơn sử dụng bất hợp pháp là 28, 31, 85, 91, 99, 100, 101-108, 113, 116, 176, 192, 201, 204, 208-210, 231, 234, 236, 239, 243-246. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã điều tra, làm rõ được nội dung như sau:

Công ty TNHH sản xuất thương mại TĐ(sau đây viết tắt là Công ty TĐ) thành L từ năm 2011 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/10/2011 có trụ sở tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mã số thuế 2300678181 do Mẫn Thị U, sinh năm 1975, trú tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong là người đại diện theo pháp luật. Công ty có ngành nghề kinh doanh chính là buôn, bán kim loại và quặng kim loại..., đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, hình thức kê khai nộp thuế giá trị gia tăng (sau đây viết tắt là GTGT): Khấu trừ, các tài khoản mở tại Ngân hàng gồm: tài khoản số 1100177585 Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn- Hà Nội chi nhánh Từ Sơn, Bắc Ninh (gọi tắt là SHB); tài khoản số 1004995518 Ngân hàng SHB chi nhánh Kinh Bắc; tài khoản số 43310000126743 Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Từ Sơn, Bắc Ninh; tài khoản số 2604201003149 Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Yên Phong; tài khoản số 102010001394861 Ngân hàng cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Đông Hà Nội; tài khoản số 102010001463149 Ngân hàng cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Tiên Sơn. Quá trình hoạt động, đến năm 2014 và 2015, nhận thấy một số Công ty khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn không có hàng hóa nên Mẫn Thị U đã mua không 32 hóa đơn đầu vào đã viết nội dung của Công ty TNHH thương mại T H có địa chỉ tại số 293 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP H Phòng với tổng giá trị tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 28.882.600.890 đồng với giá 4% giá trị hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn.

Tổng số tiền mua không 32 hóa đơn U thanh toán là $(28.882.600.890đ \times 4\%) = 1.155.304.036$ đồng (*Một tỷ một trăm năm mươi lăm triệu ba trăm linh tư ngàn không trăm ba mươi sáu đồng*). Căn cứ số hóa đơn GTGT mua không, Mẫn Thị U cân đối sổ sách hóa đơn đầu vào, đầu ra. Từ tháng 10/2014 đến tháng 6/2015, Mẫn Thị U đã xuất bán hóa đơn GTGT không của Công ty TNHH TĐ cho 07 Công ty trong và ngoài huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với tổng số 31 số hóa đơn ghi nội dung hàng hóa bán với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 28.846.217.900 đồng, tiền thuế GTGT là 2.884.627.900 đồng. U bán số hóa đơn trên với giá là 6%/tổng giá trị tiền hàng chưa thuế, thu được tổng số tiền là $(28.846.217.900 \text{ đồng} \times 6\%) = 1.730.773.074$ đồng. U thu lời được tổng số tiền là $(1.730.773.074 \text{ đồng} - 1.155.304.036 \text{ đồng}) = 575.469.040$ đồng.

Toàn bộ số hóa đơn không U bán cho các công ty cụ thể như sau:

- Bán cho Công ty TNHH HP G8 có địa chỉ tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do **Mẫn Văn L**, sinh năm 1973, trú tại thôn Mẫn Xá, Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh làm giám đốc 03 (ba) hóa đơn GTGT số 0000171, 0000174, 0000175 có tổng giá trị tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 4.180.675.300 đồng, thuế GTGT là 418.067.530 đồng. Tổng số tiền bán hóa đơn không U thu của L là: $(4.180.675.300đ \times 6\%) = 250.840.518$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại HV có địa chỉ tại thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do Ngô Quý Ng, sinh năm 1969, trú tại thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là giám đốc 05 số hóa đơn GTGT số 0000142, 0000148, 0000168, 0000170, 0000194 với tổng số tiền hàng chưa thuế là 5.121.164.100 đồng, thuế GTGT là 512.116.410 đồng. Tổng số tiền bán hóa đơn không U thu của Ng là: $(5.121.164.100đ \times 6\%) = 307.269.846$ đồng.

- Bán cho Xí nghiệp HY (nay là Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Tân Hoàng HY), (sau đây gọi tắt là Công ty HY) do Tân Văn Phẩm, sinh năm 1969, trú tại khu phố Trang Liệt, phường Đông Ng, thị xã Từ Sơn làm giám đốc 09 (chín) hóa đơn số 0000200, 0000201, 0000203, 0000206, 0000210, 0000211, 0000212, 0000213, 0000224 có tổng giá trị tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 9.458.120.000đồng, tiền thuế GTGT là 945.812.000 đồng. Tổng số tiền bán hóa đơn không U thu của Phẩm là: $(9.458.120.000đ \times 6\%) = 567.487.200$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH cơ điện TD (sau đây gọi tắt là Công ty TD) do Ngô Thị Thu, sinh năm 1960, trú tại số 650, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội làm giám đốc tổng số 09 (chín) hóa đơn số 0000132, 0000150, 0000176, 0000189, 0000195, 0000205, 0000209, 0000216, 0000217 có tổng giá trị tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 5.429.652.000đồng, tiền thuế GTGT là 542.965.200 đồng. Tổng số tiền bán hóa đơn không U thu của Thu là: $(5.429.652.000đ \times 6\%) = 325.779.120$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH AHD (sau đây gọi tắt là Công ty AHD) do Hà Mạnh Cường, sinh năm 1973, trú tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh làm giám đốc 02 (hai) hóa đơn số 0000131, 0000155 có tổng giá trị tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 1.965.729.600 đồng, tiền

thuế GTGT là 196.572.960 đồng. Tổng số tiền bán hóa đơn không U thu của Cường là: $(1.965.729.600đ \times 6\%) = 117.943.776$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại T T (sau đây gọi tắt là Công ty T T) do Mẫn Văn Toàn, sinh năm 1969, trú tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh làm giám đốc 02 (hai) hóa đơn số 0000143, 0000234 có tổng giá trị tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 2.010.876.900 đồng, tiền thuế GTGT là 201.087.690 đồng. Tổng số tiền bán hóa đơn không U thu của Toàn là: $(2.010.876.900đ \times 6\%) = 120.652.614$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại VHS Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Công ty VHS Bắc Ninh) do Lê Thị Sáu, sinh năm 1972, trú tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh làm giám đốc 01(một) hóa đơn số 0000144 có giá trị tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 680.000.000 đồng, tiền thuế GTGT là 68.000.000 đồng. Tổng số tiền bán hóa đơn không U thu của Sáu là: $(680.000.000đ \times 6\%) = 40.800.000$ đồng.

Ngày 31/7/2020, Mẫn Văn L và Ngô Quý Ng đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong trình báo và khai nhận trong năm 2014 Mẫn Văn L có mua tổng số 3 hóa đơn GTGT (số 0000171, 0000174, 0000175) không có hàng hóa với tổng số tiền hàng là 4.180.675.300 đồng, tiền thuế GTGT là 418.067.530 đồng và Ngô Quý Ng có mua tổng số 05 hóa đơn GTGT (các số 0000142, 0000148, 0000168, 0000170, 0000194) không có hàng hóa của Mẫn Thị U với tổng số tiền hàng là 5.121.164.100 đồng, thuế GTGT là 512.116.410 đồng. Công ty TNHH HP G8 và HV đã sử dụng số hóa đơn GTGT mua của Công ty TNHH sản xuất & thương mại T T mua hàng hóa trôi nổi trên thị trường rồi mua hóa đơn GTGT của U nhằm hợp thức hóa đầu vào, mục đích kê khai khấu trừ thuế GTGT nhằm trốn thuế. Và thực tế Công ty TNHH HP G8 và Công ty dịch vụ thương mại HV đã được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Ngày 13/11/2020 và 16/11/2020, Mẫn Văn L và Ngô Quý Ng đã tự nguyện nộp lại số tiền trốn thuế GTGT tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Phong.

Đối với các Công ty Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại VHS Bắc Ninh; Công ty TNHH sản xuất và thương mại T T; Công ty TNHH AHD; Công ty TNHH Cơ điện TD; Công ty HY, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với giám đốc các công ty nêu trên nhưng đều không thừa nhận việc mua không hóa đơn của U mà mua hàng hóa thật và U xuất hóa đơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa U với Hà Mạnh Cường, Mẫn Văn Toàn, Tân Văn Phẩm và Lê Thị Sáu nhưng đều không thừa nhận nội dung như U đã trình bày. Đối với Ngô Thị Thu là giám đốc Công ty TD không tiến hành đối chất được do triệu tập nhiều lần nhưng Thu không có mặt tại địa phương.

Ngày 09/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong có quyết định số 284 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc ninh giám định chữ viết, chữ ký của chị Trần Thị Hà so với chữ viết, chữ ký trong 32 hóa đơn GTGT của Công ty Tiến Hoàng và 06 hợp đồng Ng tắc giữa Công ty Tiến Hoàng và Công ty Tiến Đạt.

Tại bản kết luận giám định số 153/KLGĐTL-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- Chữ ký dưới mục “Thủ trưởng đơn vị”, “Đại diện bên A” đứng tên Trần Thị Hà trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A38) so với chữ ký của Trần Thị Hà trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) không pH do cùng một người ký ra.

- Chữ viết tại phần nội dung trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A32) so với chữ viết của Trần Thị Hà trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M3) không pH do cùng một người viết ra”.

Ngày 16/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định trưng cầu số 287 để trưng cầu Cục thuế tỉnh Bắc Ninh giám định số tiền trốn thuế của Công ty HV và HP G8.

Ngày 01/12/2020, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh có kết luận giám định xác định số tiền thuế GTGT truy thu đối với:

- Công ty HP G8 là 418.067.530 đồng

- Công ty HV là 512.116.410 đồng.

- Đối với số tiền trốn thuế thu nhập doanh nghiệp của 02 Công ty, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh không có đủ cơ sở để giám định do doanh nghiệp không cung cấp đủ tài liệu, hồ sơ phản ánh tình hình hạch toán kế toán.

Ngày 12/11/2020, anh Lê Quang H là chồng của Mẫn Thị U đã nộp lại số tiền 577.652.018 đồng để khắc phục hậu quả do U gây ra.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong Mẫn Thị U đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội theo nội dung nêu trên.

Ng đơn dân sự là Chi cục thuế khu vực Yên Phong-Từ sơn do ông Nguyễn Đình Trường - Chi cục trưởng đại diện đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H - Đội trưởng Đội kiểm tra Chi cục Thuế huyện Yên Phong tham gia tố tụng đề nghị thu hồi số tiền trốn thuế, tiền thu lời bất chính và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSYP ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Mẫn Thị U về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì lần đầu vi phạm pháp luật do trình độ hiểu biết pháp luật về thuế còn hạn chế nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện theo uỷ quyền của Ng đơn dân sự tham gia tố tụng trình bày: Sau khi Chi cục thuế huyện Yên Phong phát hiện hành vi mua bán hóa đơn của bị cáo Mẫn Thị U và hành vi trốn thuế của một số đối tượng gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước đã đề nghị Công an huyện Yên phong điều tra xử lý đối với Công ty do bị cáo U làm Giám đốc. Đến thời điểm hiện tại công ty do bị cáo U làm Giám đốc không còn nợ tiền thuế. Bị cáo U đã nộp được 577.652.018 đồng tiền thu lợi bất chính do mua bán trái phép hóa đơn. Sau quá trình điều tra đến nay số tiền trốn thuế của Mẫn Văn L là 418.067.530 đồng và Ngô Quý Ng là 512.116.410 đồng đã nộp vào ngân sách Nhà nước.

Hành vi phạm tội của bị cáo U đã gây ảnh hưởng đến chính sách thuế của Nhà nước, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Quang H xác nhận đã nộp số tiền thu lợi bất chính 577.652.018 đồng để khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của bị cáo U, đây là số tiền chung của vợ chồng bị cáo và chấp nhận nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Mẫn Thị U phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”;

Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Mẫn Thị U từ 20 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng sung quỹ Nhà nước và cấm bị cáo hành nghề kinh doanh 2 năm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo Mẫn Thị U là 575.469.040 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 577.652.018 đồng, trả lại cho bị cáo số tiền 2.182.978 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 dấu tròn đỏ của Công ty Tiến Đạt, 01 dấu chức danh giám đốc Mẫn Thị U; Lưu theo hồ sơ 01 đĩa DVD ghi lời khai của bị cáo; tịch thu sung quỹ số tiền trốn thuế của Mẫn Văn L là **418.067.530 đồng** và Ngô Quý Ng là 512.116.410 đồng.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt; Ng đơn dân sự không tham gia tranh luận, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận của đại diện Ng đơn dân sự, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Năm 2014 và 2015, bị cáo Mẫn Thị U là giám đốc Công ty TNHH thương mại TĐ có trụ sở tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã mua 32 hóa đơn giá trị gia tăng không đã viết nội dung, không có hàng hóa kèm theo của Công ty TNHH Tiến Hoàng, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 28.882.600.890 đồng, tiền thuế

GTGT 10% là 2.8828.260.089 đồng. Bị cáo hợp thức hóa đầu vào sổ hóa đơn trên và xuất bán 31 hóa đơn không của Công ty TĐ cho 07 Công ty với tổng giá trị tiền hàng là 28.846.217.900 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 2.884.621.790 đồng. Bị cáo thu lời số tiền chênh lệch do mua và bán hóa đơn không là 575.469.040 đồng. Trong số 31 hóa đơn xuất bán thì bị cáo bán cho Công ty HP G8 do Mẫn Văn L làm giám đốc 03 sổ hóa đơn đã viết nội dung với tổng giá trị tiền hàng là 4.180.675.300 đồng, để hợp thức hóa đầu vào để trốn thuế với số tiền là 418.067.530 đồng; bán cho Công ty HV do Ngô Quý Ng làm Giám đốc 05 sổ hóa đơn đã viết nội dung với tổng giá trị tiền hàng là 5.121.164.100 đồng để hợp thức hóa đầu vào để trốn thuế với số tiền là 512.116.410 đồng. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mẫn Thị U phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã mua bán hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa với giá thấp, sau đó cân đối sổ sách bán hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa cho 07 công ty khác với giá trị % cao hơn để lấy tiền chênh lệch. Công ty TNHH thương mại TĐ do bị cáo là giám đốc đã thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn là 575.469.040 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong việc quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước, làm giảm sút nguồn thu ngân sách của Nhà nước. Do vậy, cần pH xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật thuế và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, chưa vi phạm pháp luật bị xử lý nên có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo và chồng bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền để khắc phục hậu quả. Bỏ để bị cáo là ông Mẫn Văn Biên đã từng tham gia dân công hỏa tuyến. Hiện nay bị cáo đang pH điều trị bệnh K tuyến giáp nên sức khỏe giảm sút. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy chưa cần thiết pH cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo Ng tác giáo dục về ý thức tuân thủ pháp luật đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Ngoài hình phạt chính, cần buộc bị cáo pH chịu hình phạt bổ sung theo quy định.

Liên quan trong vụ án có Mẫn Văn L là giám đốc Công ty HP G8 và Ngô Quý Ng là giám đốc Công ty HV đã có hành vi: “Trốn thuế”. L và Ng đã tự thú tại Cơ quan điều tra, tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra để điều tra, xử lý đối với hành vi: “Mua bán trái phép hóa đơn” của bị cáo U. Mẫn Văn L và Ngô Quý Ng cũng

đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế vào ngân sách. Hành vi vi phạm xảy ra năm 2014, xét thấy thời hiệu xử lý hình sự đối với Ng và L đã hết nên không xử lý đối với Ng và L là có căn cứ.

Đối với các Công ty T T, VHS Bắc Ninh, AHD có địa chỉ kinh doanh và đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế huyện Yên Phong (nay là Chi cục thuế cụm Từ Sơn- Yên Phong) quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi trốn thuế đối với giám đốc các Công ty này nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Công ty Cơ điện TD có hành vi có dấu hiệu: “Trốn thuế”. Xét thấy, Công ty có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế huyện Văn Giang, vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã chuyển tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang và Chi cục thuế huyện Văn Giang để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Công ty HY có hành vi: “Trốn thuế”. Công ty có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã chuyển tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Từ Sơn để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Công ty Tiến Hoàng đã xuất bán không hóa đơn cho Mẫn Thị U. Công ty này không tồn tại tại địa chỉ đã đăng ký. Giám đốc Công ty là chị Hà trình bày không thành L Công ty và qua giám định các hóa đơn GTGT của Công ty Tiến Hoàng đều không pH do chị ký. Xét thấy, Công ty kê khai thuế tại Chi cục thuế quận Ngô Quyền. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong đã chuyển hồ sơ tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an quận Ngô Quyền và Chi cục thuế quận Ngô Quyền, là nơi Công ty đăng ký trụ sở kinh doanh và đăng ký nộp thuế để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài việc mua hóa đơn với Công ty Tiến Hoàng, Công văn số 819 của Chi cục thuế huyện Yên Phong còn đề nghị làm rõ việc mua bán của Công ty TĐ với Công ty TNHH Thương mại Đà Nẵng có trụ sở tại số 103/73 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP H Phòng, giám đốc là Vũ Thị Hồi, sinh năm 1986, HKTT tại số 19B, ngõ 246C, Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, TP H Phòng. Công ty này không tồn tại tại địa chỉ đã đăng ký. Theo tài liệu Chi cục Thuế thành phố H Phòng cung cấp thì U giao dịch với Công ty Đà Nẵng từ năm 2013-2014, tổng số tiền hàng là 150.813.275.530đ, tiền thuế GTGT là 15.081.327.553đồng. Tiến hành làm việc với giám đốc Công ty Đà Nẵng là Vũ Thị Hồi thì chị Hồi trình bày năm 2013 có được một phụ nữ tên Hương (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mượn sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân để thành L Công ty và hứa trả lương từ 2 -3 triệu đồng/1 tháng. Vì vậy, chị đã đưa hộ khẩu và chứng minh thư, đồng thời ký vào 1 sổ tờ giấy trắng cho Hương. Tuy nhiên, sau đó chị đã đòi lại hộ khẩu và chứng minh thư, chưa được trả tiền lương bao giờ và không ký bất cứ giấy tờ, hóa đơn gì. Đấu tranh với U thì U không thừa nhận mua bán hóa đơn không của Công ty Đà Nẵng mà có hàng hóa. Công ty Đà Nẵng giao hàng đến tại trụ sở Công ty cho U và thanh toán qua chuyển khoản theo đúng quy định. U không biết Công ty Đà Nẵng có kinh doanh tại trụ sở hay không. Tiến hành làm việc với 1 số Công ty đầu ra của Công ty TĐ trong thời điểm từ năm

2013-2014 thì đều xác định mua bán có hàng hóa. Quá trình khám xét không thu giữ được hóa đơn, chứng từ liên quan đến Công ty Đà Nẵng. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với U về hành vi: “Trốn thuế” hoặc “Mua bán trái phép hóa đơn” đối với giao dịch liên quan đến Công ty Đà Nẵng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong tách hành vi của U liên quan đến Công ty Đà Nẵng để tiếp tục điều tra. Khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Đối với anh Lê Quang H là chồng bị cáo U có một số lần đi chU tiền cho Công ty Tiến Hoàng tại Ngân hàng, nhưng anh H không biết về việc mua bán trái phép hóa đơn của U. Do đó không có căn cứ xử lý Lê Quang H.

Đối với Ngô Thị Thêu là kế toán Công ty Tiến Đạt; Bạch Thị Thu Hương là kế toán Công ty HV; Trần Thị Bình Thương là Kế toán Công ty HP G8 đều là người được thuê làm kế toán thời vụ hưởng lương theo công việc, làm những giấy tờ, chứng từ, hợp đồng, báo cáo thuế... nhưng không biết về hành vi mua bán trái phép hóa đơn và trốn thuế, không được hưởng lợi gì. Vì vậy, không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Phụng là vợ Ngô Quý Ng và Nguyễn Thị Phụng là vợ Mẫn Văn L có ký vào phần người nhận hàng của hóa đơn mua khổng của Công ty Tiến Đạt, có đi chU tiền trả cho U tại Ngân hàng. Tuy nhiên không biết về việc mua bán hóa đơn của Ngô Quý Ng, Mẫn Văn L mà chỉ là người đến lấy hóa đơn, đi chU tiền theo chỉ đạo của L và Ng, vì vậy, không xem xét xử lý.

Đối với số tiền 575.469.040 đồng, là tiền bị cáo thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 577.652.018 đồng, trả lại cho bị cáo số tiền 2.182.978 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 dấu tròn đỏ của Công ty TĐ, 01 dấu chức danh giám đốc Mẫn Thị U sau khi chấp hành xong hình phạt bổ sung; Lưu theo hồ sơ 01 đĩa DVD ghi lời khai của bị cáo; Xác nhận số tiền trốn thuế của Mẫn Văn L là **418.067.530 đồng** và Ngô Quý Ng là 512.116.410 đồng đã nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với tài liệu, hóa đơn, sổ sách chứng từ của Công ty TĐ năm 2016-2017, 01 kết sắt, 02 sổ đỏ mang tên anh Lê Quang H và số tiền 1.788.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài liệu, sổ sách nêu trên cho bị cáo và anh H là đúng pháp luật. Đối với 01 dấu tròn đỏ của Công ty Tiến Đạt, 01 dấu chức danh giám đốc Mẫn Thị U đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu theo hồ sơ 01 đĩa DVD ghi lời khai của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mẫn Thị U phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”;

Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình

sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Mẫn Thị U **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/4/2021. Phạt bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước và cấm bị cáo hành nghề theo giấy phép đã đăng ký kinh doanh trong thời hạn 2 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo Mẫn Thị U cho UBND xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 575.469.040 đồng của bị cáo Mẫn Thị U. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 577.652.018 đồng, trả lại cho bị cáo số tiền 2.182.978 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 dấu tròn đỏ của Công ty Tiến Đạt, 01 dấu chức danh giám đốc Mẫn Thị U.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả bản án.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh.
- VKS tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- THA huyện Yên Phong .
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Ninh

